

THÔNG BÁO

Về việc thực hiện quản lý phạm vi đất dành cho đường bộ của các tuyến đường bộ trên địa bàn huyện Thăng Bình

Hiện nay, trên địa bàn huyện Thăng Bình có nhiều tuyến đường do cấp trên quản lý gồm: đường cao tốc Đà Nẵng – Quảng Ngãi, quốc lộ 1, quốc lộ 14E, đường nối từ đường cao tốc Đà Nẵng – Quảng Ngãi đi Cây Cốc đi đường ĐT.619 đi đến biển; đường ĐT.612, ĐT.613, ĐT.613B, ĐT.619, đường hành lang biển, dự án liên kết vùng miền Trung tỉnh Quảng Nam; các tuyến đường do huyện quản lý gồm: đường nội thị thuộc thị trấn Hà Lam, đường huyện (ĐH); các tuyến đường do cấp xã quản lý gồm: đường xã (ĐX), đường dân sinh, đường nội đồng. Đề thống nhất trong việc quản lý phạm vi đất dành cho đường bộ, UBND huyện thống nhất quản lý như sau:

I. Căn cứ pháp lý áp dụng

- Luật Giao thông đường bộ ngày 13 tháng 11 năm 2008;
- Nghị định số 11/2010/NĐ-CP ngày 24/02/2010 của Chính phủ quy định về quản lý và bảo trì kết cấu giao thông đường bộ; Nghị định số 100/2013/NĐ-CP ngày 03/9/2013 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 11/2010/NĐ-CP ngày 24 tháng 02 năm 2010 của Chính phủ quy định về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ;
- Quyết định số 1737/QĐ-TTg ngày 13/12/2018 của Thủ Tướng Chính phủ về phê duyệt điều chỉnh quy hoạch chung xây dựng Khu kinh tế mở Chu Lai tỉnh Quảng Nam đến năm 2035, tầm nhìn đến năm 2050;
- Các Thông tư của Bộ GTVT về hướng dẫn một số nội dung về về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ gồm: Thông tư số 50/2015/TT-BGTVT ngày 23/9/2015; Thông tư số 35/2017/TT-BGTVT ngày 09/10/2017; Thông tư số 13/2020/TT-BGTVT ngày 29/6/2020;
- Tiêu chuẩn Việt Nam số 4054:2005 – Đường ô tô – Yêu cầu thiết kế;
- Quyết định số 06/2011/QĐ-UBND ngày 03/3/2011 của UBND tỉnh Quảng Nam về Ban hành Quy định quản lý và bảo trì kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ trên địa bàn tỉnh Quảng Nam;
- Quyết định số 846/QĐ-UBND ngày 13/3/2015 của UBND tỉnh Quảng Nam về Phê duyệt Quy hoạch phát triển giao thông vận tải tỉnh Quảng Nam đến năm 2020, định hướng đến năm 2030; Quyết định số 293/QĐ-UBND ngày 22/01/2018 của UBND tỉnh Quảng Nam về Phê duyệt điều chỉnh, bổ sung Quy

hoạch phát triển giao thông vận tải tỉnh Quảng Nam đến năm 2020, định hướng đến năm 2030;

- Quyết định số 4206/QĐ-UBND ngày 24/12/2019 của UBND tỉnh Quảng Nam về ban hành quy định quản lý theo đồ án điều chỉnh quy hoạch chung xây dựng Khu kinh tế mở Chu Lai tỉnh Quảng Nam đến năm 2035, tầm nhìn đến năm 2050;

- Quyết định số 1246/QĐ-UBND ngày 17/4/2017 của UBND tỉnh Quảng Nam về việc phê duyệt dự án đầu tư xây dựng Liên kết vùng miền Trung tỉnh Quảng Nam;

- Công văn số 4492/UBND-KTN ngày 13/8/2018 của UBND tỉnh Quảng Nam về việc quản lý quy hoạch đường Thanh niên ven biển, đoạn qua địa phận huyện Thăng Bình;

- Công văn số 1860/UBND-KTN ngày 06/4/2020 của UBND tỉnh Quảng Nam về việc cấm mốc giới và quản lý quy hoạch tuyến đường Võ Chí Công;

- Công văn số 1044/CQLĐB III-QLBTĐB ngày 20/7/2016 của Cục quản lý đường bộ III về việc trả lời phạm vi đất dành cho đường bộ đoạn QL1 qua huyện Thăng Bình;

- Công văn 896/SGTVT-QLHTGT ngày 19/8/2013 của Sở GTVT tỉnh Quảng Nam về việc quản lý hành lang an toàn đường bộ tuyến QL.14E đoạn qua huyện Thăng Bình;

- Công văn số 918/SGTVT-QLCLCT ngày 20/4/2020 của Sở GTVT tỉnh Quảng Nam về ranh giới hành lang an toàn đường bộ của đường ĐT.613 đoạn qua Trung tâm đào tạo và sát hạch lái xe Quảng Nam.

II. Giải thích từ ngữ (theo điều 14, điều 15 Nghị định số 11/2010/NĐ-CP ngày 24/02/2010; điều 1, Nghị định số 100/2013/NĐ-CP ngày 03/9/2013)

Phạm vi đất dành cho đường bộ gồm đất của đường bộ và đất hành lang an toàn đường bộ.

- Đất của đường bộ bao gồm phần đất trên đó công trình đường bộ được xây dựng và phần đất dọc hai bên đường bộ để quản lý, bảo trì, bảo vệ công trình đường bộ.

+ Phần đất bảo vệ, bảo trì đường bộ có bề rộng theo cấp đường, được xác định từ mép ngoài cùng của nền đường bộ (chân mái đường đắp hoặc mép ngoài của rãnh dọc tại các vị trí không đào không đắp hoặc mép đỉnh mái đường đào) ra mỗi bên như sau: 03 mét đối với đường cao tốc, đường cấp I, đường cấp II; 02 mét đối với đường cấp III; 01 mét đối với đường từ cấp IV trở xuống.

- Giới hạn hành lang an toàn đường bộ: Hành lang an toàn đường bộ là phần đất dọc hai bên đất của đường bộ nhằm bảo đảm an toàn giao thông và bảo vệ công trình đường bộ.

+ Giới hạn hành lang an toàn đường bộ được quy định như sau: Đối với đường ngoài đô thị: căn cứ cấp kỹ thuật của đường theo quy hoạch, phạm vi hành lang an toàn đường bộ có bề rộng tính từ đất của đường bộ trở ra mỗi bên là: 17 mét đối với đường cấp I, cấp II; 13 mét đối với đường cấp III; 09 mét đối với đường cấp IV, cấp V; 04 mét đối với đường có cấp thấp hơn cấp V. Đối với đường đô thị, giới hạn hành lang an toàn đường bộ là chỉ giới đường đỏ theo quy hoạch được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

III. Quy định cụ thể về phạm vi đất dành cho đường bộ

1. Đường cao tốc Đà Nẵng – Quảng Ngãi

Đoạn tuyến đường quản lý phạm vi đất hành lang an toàn đường bộ tính từ cọc mốc giải phóng mặt bằng ra mỗi bên 17,0m.

Ghi chú: Cọc mốc lộ giới, mốc giải phóng mặt bằng theo Biên bản bàn giao giữa Ban quản lý đường cao tốc ĐN-QN, tư vấn giám sát, đơn vị thi công, UBND xã liên quan tại các ngày 05/9/2019, 17/8/2019 (có bản photo kèm theo Công văn này).

2. Các tuyến đường quốc lộ

a) Quốc lộ 1

- Đoạn đường thuộc đô thị Hà Lam: giới hạn hành lang an toàn đường bộ là chỉ giới đường đỏ theo quy hoạch được cấp có thẩm quyền phê duyệt (theo khoản 2, điều 1, Nghị định số 100/2013/NĐ-CP ngày 03/9/2013);

- Đoạn đường ngoài đô thị Hà Lam: đoạn này quản lý là đường cấp III – đồng bằng; phạm vi đất dành cho đường bộ được xác định từ mép ngoài cùng của nền đường bộ (chân mái đường đắp hoặc mép ngoài của rãnh dọc tại các vị trí không đào không đắp hoặc mép đỉnh mái đường đào) ra mỗi bên 15,0m (theo Công văn số 1044/CQLĐB III-QLBTĐB ngày 20/7/2016).

b) Quốc lộ 14E

- Đoạn đường thuộc đô thị Hà Lam: giới hạn hành lang an toàn đường bộ là chỉ giới đường đỏ theo quy hoạch được cấp có thẩm quyền phê duyệt;

- Đoạn từ xã Bình Minh (giáp đường ĐT.613B) đến giáp đô thị Hà Lam: đoạn này quản lý là đường cấp III – đồng bằng; phạm vi đất dành cho đường bộ được xác định từ mép ngoài cùng của nền đường bộ (chân mái đường đắp hoặc mép ngoài của rãnh dọc tại các vị trí không đào không đắp hoặc mép đỉnh mái đường đào) ra mỗi bên 15,0m, tim đường hiện trạng ra mỗi bên không nhỏ hơn 21,0m (theo Công văn 896/SGTVT-QLHTGT ngày 19/8/2013). Khi xã Bình Minh được cấp thẩm quyền công nhận là đô thị và được cấp thẩm quyền phê duyệt quy hoạch chung đô thị Bình Minh thì đoạn tuyến đường này đi qua xã Bình Minh có giới hạn hành lang an toàn đường bộ là chỉ giới đường đỏ theo quy hoạch được cấp có thẩm quyền phê duyệt;

- Đoạn từ ranh giới đô thị Hà Lam đến giáp đường nối từ Cây Cốc đi đường cao tốc ĐN-QN: đoạn này quản lý là đường cấp IV – đồng bằng; phạm vi đất dành

cho đường bộ được xác định từ mép ngoài cùng của nền đường bộ (*chân mái đường đắp hoặc mép ngoài của rãnh dọc tại các vị trí không đào không đắp hoặc mép đỉnh mái đường đào*) ra mỗi bên 15,0m, tim đường hiện trạng ra mỗi bên không nhỏ hơn 19,5m (theo Công văn 896/SGTVT-QLHTGT ngày 19/8/2013);

- Đoạn từ giáp đường nối từ Cây Cốc đi đường cao tốc ĐN-QN đến đường cao tốc ĐN-QN: lấy theo quy định của đường nối từ đường cao tốc Đà Nẵng – Quảng Ngãi đi Cây Cốc đi đường ĐT.619 đi đến biên;

- Đoạn từ đường cao tốc ĐN-QN đi xã Bình Lãnh: đoạn này quản lý là đường cấp IV – đồng bằng; phạm vi đất dành cho đường bộ được xác định từ mép ngoài cùng của nền đường bộ (*chân mái đường đắp hoặc mép ngoài của rãnh dọc tại các vị trí không đào không đắp hoặc mép đỉnh mái đường đào*) ra mỗi bên 15,0m, tim đường hiện trạng ra mỗi bên không nhỏ hơn 19,5m (theo Công văn 896/SGTVT-QLHTGT ngày 19/8/2013).

c) Đường nối từ đường cao tốc Đà Nẵng – Quảng Ngãi đi Cây Cốc đi đường ĐT.619 đi đến biển

- Đoạn từ Cây Cốc đi đường cao tốc ĐN-QN: đoạn này quản lý là đường cấp II – đồng bằng; phạm vi đất dành cho đường bộ được xác định từ mép ngoài cùng của nền đường bộ (*chân mái đường đắp hoặc mép ngoài của rãnh dọc tại các vị trí không đào không đắp hoặc mép đỉnh mái đường đào*) ra mỗi bên 20,0m, tim đường hiện trạng ra mỗi bên không nhỏ hơn 31,00m (theo Quyết định số 846/QĐ-UBND ngày 13/3/2015; Công văn số 1078/SGTVT-QLCLCT ngày 26/4/2019 của Sở GTVT tỉnh Quảng Nam);

- Đoạn từ Cây Cốc đi đến hết ranh giới đô thị Hà Lam (*hướng đi đường ĐT.619*): giới hạn hành lang an toàn đường bộ là chỉ giới đường đỏ theo quy hoạch được cấp có thẩm quyền phê duyệt;

- Đoạn từ ranh giới đô thị Hà Lam đến ranh giới Khu kinh tế mở Chu Lai: Đoạn đường này quản lý là đường cấp III – đồng bằng; phạm vi đất dành cho đường bộ được xác định từ mép ngoài cùng của nền đường bộ (*chân mái đường đắp hoặc mép ngoài của rãnh dọc tại các vị trí không đào không đắp hoặc mép đỉnh mái đường đào*) ra mỗi bên 15,0m (theo Quyết định số 846/QĐ-UBND ngày 13/3/2015);

- Đoạn thuộc Khu kinh tế mở Chu Lai: mặt cắt ngang đường quản lý theo quy hoạch (chỉ giới đường đỏ) có bề rộng nền đường là $B_n=60,0m$ (theo điều 11 tại quy định ban hành kèm theo Quyết định số 4206/QĐ-UBND ngày 24/12/2019).

3. Các tuyến đường tỉnh lộ và tuyến khác do tỉnh quản lý

a) Đường ĐT.612

Đoạn này quản lý là đường cấp IV – đồng bằng; phạm vi đất dành cho đường bộ được xác định từ mép ngoài cùng của nền đường bộ (*chân mái đường đắp hoặc mép ngoài của rãnh dọc tại các vị trí không đào không đắp hoặc mép đỉnh mái đường đào*) ra mỗi bên 10,0m;

Ghi chú: đoạn đường này đã được Sở GTVT tỉnh Quảng Nam tổ chức cắm mốc lộ giới và đã bàn giao cho UBND huyện, các xã liên quan theo Biên bản bàn giao ngày 02/7/2020.

b) Đường ĐT.613:

- Đoạn Km0+000 – Km0+647: đoạn này quản lý là đường cấp III – đồng bằng; phạm vi đất dành cho đường bộ được xác định từ mép ngoài cùng của nền đường bộ (*chân mái đường đắp hoặc mép ngoài của rãnh dọc tại các vị trí không đào không đắp hoặc mép đỉnh mái đường đào*) ra mỗi bên 15,0m, tim đường hiện trạng ra mỗi bên không nhỏ hơn 21,0m (*theo Công văn số 918/SGTVT-QLCLCT ngày 20/4/2020*);

- Đoạn Km0+647 – Km1+574: đoạn này quản lý theo quy hoạch Khu tái định cư Trường trung cấp cảnh sát giao thông; giới hạn hành lang an toàn đường bộ là chỉ giới đường đỏ theo quy hoạch được cấp có thẩm quyền phê duyệt, tim đường ra mỗi bên 13,5m;

- Đoạn Km1+574 – Km6+955: đoạn này quản lý là đường cấp III – đồng bằng; phạm vi đất dành cho đường bộ được xác định từ mép ngoài cùng của nền đường bộ (*chân mái đường đắp hoặc mép ngoài của rãnh dọc tại các vị trí không đào không đắp hoặc mép đỉnh mái đường đào*) ra mỗi bên 15,0m;

- Đoạn Km6+955 – Km9+290 (Km10+700 lý trình ĐT.613 cũ): theo các quy hoạch khu tái định cư trung tâm xã Bình Dương; giới hạn hành lang an toàn đường bộ là chỉ giới đường đỏ theo quy hoạch được cấp có thẩm quyền phê duyệt; lộ giới quản lý 38,0m, tim đường ra mỗi bên 19,0m;

- Đoạn Km10+700 – Km16+500: đoạn này quản lý là đường cấp IV – đồng bằng; phạm vi đất dành cho đường bộ được xác định từ mép ngoài cùng của nền đường bộ (*chân mái đường đắp hoặc mép ngoài của rãnh dọc tại các vị trí không đào không đắp hoặc mép đỉnh mái đường đào*) ra mỗi bên 10,0m, tim đường hiện trạng ra mỗi bên không nhỏ hơn 16,0m (*theo Công văn số 4492/UBND-KTN ngày 13/8/2018*); Khi xã Bình Minh được cấp thẩm quyền công nhận là đô thị và được cấp thẩm quyền phê duyệt quy hoạch chung đô thị Bình Minh thì đoạn tuyến đường này đi qua xã Bình Minh có giới hạn hành lang an toàn đường bộ là chỉ giới đường đỏ theo quy hoạch được cấp có thẩm quyền phê duyệt;

Ghi chú: đoạn từ Km0+000 – Km9+290 đã được Sở GTVT tỉnh Quảng Nam tổ chức cắm mốc lộ giới và đã bàn giao cho UBND huyện, các xã liên quan theo Biên bản bàn giao ngày 30/6/2020.

c) Đường ĐT.613B

Đường này quản lý là đường cấp IV – đồng bằng; phạm vi đất dành cho đường bộ được xác định từ mép ngoài cùng của nền đường bộ (*chân mái đường đắp hoặc mép ngoài của rãnh dọc tại các vị trí không đào không đắp hoặc mép đỉnh mái đường đào*) ra mỗi bên 10,0m, tim đường hiện trạng ra mỗi bên không nhỏ hơn 16,0m (*theo Công văn số 4492/UBND-KTN ngày 13/8/2018*);

Ghi chú: đoạn đường này đã được Sở GTVT tỉnh Quảng Nam tổ chức cắm mốc lộ giới và đã bàn giao cho UBND huyện, các xã liên quan theo Biên bản bàn giao ngày 26/6/2020.

d) Đường ĐT.619 (đường Võ Chí Công)

Đoạn đường này quản lý theo quy hoạch với quy mô mặt cắt ngang đường có chiều rộng là $B=238,0m$ (theo Công văn số 1860/UBND-KTN ngày 06/4/2020).

Ghi chú: đoạn đường này đã được Sở GTVT tỉnh Quảng Nam tổ chức cắm mốc lộ giới và đã bàn giao cho UBND huyện, các xã liên quan theo Biên bản bàn giao ngày 29/6/2020.

e) Đường hành lang biển

Đoạn đường này quản lý theo mốc lộ giới đã được Sở GTVT tỉnh Quảng Nam tổ chức cắm và đã bàn giao cho UBND huyện, các xã liên quan theo Biên bản bàn giao ngày 07/12/2020.

f) Dự án liên kết vùng miền Trung tỉnh Quảng Nam

Đoạn đường này quản lý là đường cấp III – đồng bằng, phạm vi đất hành lang an toàn đường bộ tính từ cọc mốc giải phóng mặt bằng ra mỗi bên 13,0m (theo Quyết định số 1246/QĐ-UBND ngày 17/4/2017).

Ghi chú: Cọc mốc giải phóng mặt bằng theo Biên bản bàn giao giữa Ban QLDA ĐTXD các công trình giao thông tỉnh, đơn vị thi công, UBND xã liên quan ngày 31/12/2020.

4. Các tuyến đường do huyện quản lý

a) Đường nội thị thuộc thị trấn Hà Lam: giới hạn hành lang an toàn đường bộ là chỉ giới đường đỏ theo quy hoạch được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

b) Đường huyện (ĐH): các tuyến đường này quản lý là đường cấp V – đồng bằng; phạm vi đất dành cho đường bộ được xác định từ mép ngoài cùng của nền đường bộ (chân mái đường đắp hoặc mép ngoài của rãnh dọc tại các vị trí không đào không đắp hoặc mép đỉnh mái đường đào) ra mỗi bên 10,0m, tim đường hiện trạng ra mỗi bên không nhỏ hơn 15,0m (theo Thông báo 386/TB-UBND ngày 10/12/2014 của UBND huyện Thăng Bình).

5. Các tuyến đường do cấp xã quản lý (theo Thông báo 386/TB-UBND ngày 10/12/2014 của UBND huyện Thăng Bình):

Căn cứ vào Đồ án, Đề án quy hoạch NTM của các địa phương, các tuyến đường được quản lý như sau:

+ Đường ĐX quy hoạch có thiết kế cấp VI, mặt đường rộng 3,5m, nền đường rộng 6,5m, tim đường ra mỗi bên tối thiểu 10,0m, phạm vi đất dành cho đường bộ tối thiểu là 20,0m.

+ Đường ĐX, đường thôn có quy hoạch đường GTNT loại A, có mặt đường rộng 3,5m, nền đường rộng 5,0m, tim đường ra mỗi bên tối thiểu 9,0m, phạm vi đất dành cho đường bộ tối thiểu là 18,0m.

+ Đường thôn, xóm có quy hoạch đường GTNT loại B, có mặt đường rộng 2,5m - 3,0m, nền đường rộng 4,0m, tim đường ra mỗi bên tối thiểu 8,0m, phạm vi đất dành cho đường bộ tối thiểu là 16,0m.

*** Ghi chú:**

- Các nội dung khác với việc xác định này thì thực hiện theo quy định của Luật Giao thông đường bộ ngày 13 tháng 11 năm 2008, Nghị định số 11/2010/NĐ-CP ngày 24/02/2010, Nghị định số 100/2013/NĐ-CP ngày 03/9/2013; các Thông tư của Bộ GTVT, các văn bản hướng dẫn của UBND tỉnh, Sở GTVT tỉnh và các văn bản quy định pháp luật khác liên quan;

- Thông báo này cùng với các văn bản hướng dẫn của UBND tỉnh, Sở GTVT tỉnh, Cục quản lý đường bộ III nêu ở trên là cơ sở để các cơ quan, đơn vị ở huyện quản lý nhà nước về phạm vi đất dành cho đường bộ của các tuyến đường bộ trên địa bàn huyện Thăng Bình từ ngày ký về sau;

- Thông báo 386/TB-UBND ngày 10/12/2014 của UBND huyện Thăng Bình hết hiệu lực kể từ ngày Thông báo này được ban hành trừ các nội dung quy định tại điểm 4, điểm 5 của Thông báo này;

Trên đây là thông báo nội dung quản lý phạm vi đất dành cho đường bộ của các tuyến đường bộ trên địa bàn huyện Thăng Bình, UBND huyện Thăng Bình đề nghị quý cơ quan, đơn vị áp dụng, thực hiện./.

Nơi nhận:

- Sở GTVT tỉnh Quảng Nam (báo cáo);
- Ban quản lý Khu kinh tế mở Chu Lai (báo cáo);
- Cục quản lý đường bộ III (báo cáo);
- Phòng Kinh tế và Hạ tầng (thực hiện);
- Phòng Tài nguyên và Môi trường (thực hiện);
- Ban quản lý dự án – Đô thị (thực hiện);
- Chi nhánh VP đăng ký đất đai (thực hiện);
- Trung tâm PTQĐ và CN – dịch vụ (thực hiện);
- Ủy ban nhân dân 22 xã, thị trấn (thực hiện).
- Lưu: VT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH